

Bản án số 251/2021/HSST  
Ngày 17/6/2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN**

***Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thu Huệ

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Dương Văn Xây  
2. Ông Trần Quảng Thái

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Ma Thị Huyền Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TN

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Quỳnh Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2021 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 254/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 258/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Trường S**, sinh ngày 09/10/1980

Nơi cư trú tổ 10, phường Trưng Vương, thành phố TN, tỉnh TN. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Tự do. Con ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1945 (đã chết), con bà Trần Thị Ng, sinh năm 1950. Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ 05 trong gia đình. Có vợ Hoàng Thị Th1, sinh năm 1983 (đã ly hôn), có 01 con, sinh năm 2003.

- Tiền án: Bản án số 236/2019/HSST ngày 28/5/2019, Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh TN xử phạt 18 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong bản án ngày 01/6/2020

- Nhân thân:

+ Ngày 10/11/1997, Công an thành phố TN ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) về hành vi “Đánh nhau gây thương tích”. Chấp hành xong ngày 13/11/1997.

+ Bản án số 99/HSST ngày 20/6/2003, Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh TN xử phạt 15 tháng tù giam về tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

+ Bản án số 212/HSST ngày 30/12/2003, Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh TN xử phạt 36 tháng tù giam về tội “Cố ý gây thương tích”. Bản án số

21/HSPT ngày 23/3/2004, Tòa án nhân dân tỉnh TN xét xử phúc thẩm xử phạt 36 tháng tù giam về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp với bản án số 99/HSST ngày 20/6/2003, phạt S 15 tháng tù giam. Buộc bị cáo S phải chấp hành chung cho cả hai bản án là 51 (năm mươi một) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 13/3/2003. Chấp hành xong ngày 13/6/2007.

+ Bản án số 235/2008/HSST ngày 26/11/2008, Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh TN xử phạt 15 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Tháng 8/2011 S chấp hành xong khoản án phí

+ Quyết định số 8064/QĐ-CT Ngày 30/9/2013, Ủy ban nhân dân thành phố TN, tỉnh TN Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động - Xã hội thành phố TN thời hạn 24 tháng. Bị cáo chấp hành từ ngày 05/10/2013 đến 15/12/2013 thì bỏ trốn.

+ Bản án số 466/2014/HSST ngày 27/8/2014, Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh TN xử phạt 24 tháng tù giam về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. S đã thi hành xong khoản án phí ngày 12/11/2014

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/3/2021 đến nay.

(Có mặt tại phiên tòa)

Người chứng kiến: Ông Nguyễn Đức Ch, sinh năm 1967. Địa chỉ tổ 08, phường HVT, thành phố TN. (Vắng mặt tại phiên tòa);

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 15 phút ngày 29/3/2021, tổ công tác của Công an phường HVT, thành phố TN làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại khu vực tổ 8 của phường phát hiện 01 người đàn ông có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên đã yêu cầu kiểm tra. Quá trình kiểm tra người đàn ông khai họ tên là Nguyễn Trường S và tự giác giao nộp cho tổ công tác từ lòng bàn tay phải của S 01 xi lanh nhựa màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng, theo S khai nhận là ma túy Heroine S vừa mua được với giá 50.000đ để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với S và thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành cân toàn bộ số chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Trường S có khối lượng là 0,177gam (không phẩy một bảy bảy gam) và lấy mẫu vật gửi giám định ký hiệu T1.

Tại bản Kết luận giám định số 665/KL-KTHS ngày 06/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN kết luận: Khối lượng chất bột màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu T1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng: 0,177 gam.

Quá trình điều tra, Nguyễn Trường S khai: Khoảng 11 giờ 30 ngày 29/3/2021, S đi bộ từ nhà tại tổ 10, phường T.V đến khu vực cầu G thuộc phường Đ để tìm

mua ma túy sử dụng cho bản thân. Tại đây, S gặp và mua được của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy Heroine được gói bằng giấy bạc màu vàng với giá 50.000đ. Mua xong, S cầm gói ma túy ở tay phải rồi đi bộ đến khu vực bia tường niệm thuộc tổ 8, phường HVT để sử dụng ma túy. Khi đến nơi, S cho ma túy Heroine vào trong xi lanh mà S mang theo từ trước rồi chuẩn bị cho nước cất vào thì bị cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Lời khai nhận của Nguyễn Trường S phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 bì niêm phong kí hiệu T1 (bên trong có chứa 0,080 gam mẫu vật còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu T1); 01 bì niêm phong đúng quy định kí hiệu T2 (bên trong có chứa 0,074 gam chất bột màu trắng); 01 xi lanh y tế. Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 256/CT-VKSTPTN ngày 18 tháng 5 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN đã truy tố bị cáo Nguyễn Trường S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố.

Trong phần luận tội tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN tóm tắt nội dung vụ án, phân tích các căn cứ quy kết bị cáo Nguyễn Trường S về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; đánh giá nhân thân; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Từ đó đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Đề nghị xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong kí hiệu T1; 01 bì niêm phong đúng quy định kí hiệu T2; 01 xi lanh y tế, là vật cấm và không có giá trị sử dụng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là không oan, đúng người, đúng tội

Phần lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố TN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và vật chứng thu giữ. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Hồi 11 giờ 30 phút ngày 29/3/2021, tại khu vực tổ 8, phường HVT, thành phố TN, Nguyễn Trường S có hành vi tàng trữ 0,177 gam Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Công an thành phố TN phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng

[3] Đánh giá của Hội đồng xét xử: Bị cáo biết ma túy là vật cấm được Nhà quản lý nhưng vẫn cố tình tàng trữ 0,177 gam Heroine để sử dụng cho bản thân. Do vậy hành vi của bị cáo đã đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát thành phố TN truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều 249 quy định:

*"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*a.....*

*c, Heroine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".*

[4] Xét tính chất mức độ của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an ở địa phương.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

5.1. Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền sự; tuy nhiên đã bị xét xử bằng 04 bản án và 01 Quyết định đưa đi cai nghiện bắt buộc; 01 quyết định xử phạt hành chính về hành vi cố ý gây thương tích

1.2. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đó là "Tái phạm" theo quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

1.3. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự,

Xét thấy, bị cáo là người nghiện ma túy, có nhân thân rất xấu, đã được đi cai nghiện nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, coi thường pháp luật, tiếp tục phạm tội, Hội đồng xét xử cân nhắc có một mức án nghiêm minh tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp

[6] Vật chứng của vụ án: 01 bì niêm phong kí hiệu T1; 01 bì niêm phong đúng quy định kí hiệu T2; 01 xi lanh y tế là vật cấm, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy

Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt tù lẽ ra Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, tuy nhiên bị cáo khai là người nghiện ma túy, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng, nên miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

Án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Về nguồn gốc số Heroine bị thu giữ, Nguyễn Trường S khai mua của một người đàn ông không rõ lai lịch, địa chỉ vào ngày 29/3/2021 tại khu vực tổ 8, phường HVT, thành phố TN. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN không có cơ sở làm rõ để xử lý.

Bởi các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Tuyên bố:**

1. Bị cáo Nguyễn Trường S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự;

2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trường S 30 (Ba mươi) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 29/3/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự Quyết định tạm giam bị 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong đúng ký hiệu T1 (bên trong có chứa 0,080gam mẫu vật còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu T1) mặt sau có các dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN và chữ ký của Nguyễn Thành Tr; 01 bì niêm phong đúng ký hiệu T2 (bên trong có chứa 0,074gam chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Trường S) mặt sau có các dấu tròn đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố TN và chữ ký của các thành phần tham gia; 01 xi lanh y tế. Theo biên bản giao nhận vật chứng số 382 ngày 18/5/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà Nước.

Bị cáo, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- Công an thành phố TN;
- Chi cục THADSTPTN;
- Sở tư pháp tỉnh TN;
- Bị cáo;
- Lưu HS; Lưu BP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thu Huệ**















